VNU Journal of Science: Policy and Management Studies

Journal homepage: https://js.vnu.edu.vn/PaM

Original Article

Implementation of Religious Policies and Laws in Vietnam in the Current Context

Le Thi Lien*

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

Received 29th July 2025
Revised 03rd September 2025; Accepted 2nd November 2026

Abstract: The year 2025 is a significant period marked by various changes affecting the country's overall situation, including religious activities, which face both opportunities and challenges. Religious activities and religious affairs are situated within a new context, as Vietnam is promoting administrative reforms such as restructuring ministries and agencies, merging administrative units, and eliminating the district level to implement a two-tier local administration model. Given the diversity of religions, each religion has their own distinct characteristics, while there is only a unified system of policies and laws, this creates challenges. The implementation of these policies therefore is required to be both accurate and appropriate, ensuring the stability of religious affairs, contributing to social stability, and promoting the success of reform efforts in the field of religion.

Keywords: Policy; law; religion; implementation; current context.

* Corresponding author.
E-mail address: Lephuonglien@vnu.edu.vn

https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4637

Thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Lê Thị Liên*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 29 tháng 7 năm 2026
Chỉnh sửa ngày 03 tháng 9 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày 02 tháng 11 năm 2026

Tóm tắt: Năm 2025 là năm đặc biệt với nhiều biến động, tác động đến tình hình đất nước, trong đó có hoạt động tôn giáo với nhiều thuận lợi và thách thức. Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo đặt trong bối cảnh mới, bối cảnh mà Việt Nam đang thúc đẩy việc thực hiện sắp xếp một số bộ ngành, sáp nhập địa giới hành chính, bỏ cấp huyện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Với sự đa dạng tôn giáo, mỗi tôn giáo lại có những đặc điểm riêng, trong khi chính sách, pháp luật chỉ có một sẽ là thách thức, đòi hỏi việc thực hiện phải đúng và trúng, đảm bảo ổn định tình hình tôn giáo, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy sự thành công của công cuộc đổi mới trong lĩnh vực tôn giáo.

Từ khoá: Chính sách, pháp luật, tôn giáo, thực hiện, bối cảnh hiện nay.

1. Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

Tôn giáo ở Việt Nam không ngừng phát triển cùng với sự phát triển của đất nước cả về số lượng và hoạt động. Trước đổi mới chính sách tôn giáo (năm 1990) Việt Nam có 6 tôn giáo (Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Phật giáo, Cao Đài, Phật Giáo Hoà Hảo). Năm 2003 Việt Nam đã công nhận 12 tổ chức tôn giáo thuộc 6 tôn giáo, khoảng 17 triệu tín đồ, chiếm 21,8% dân số cả nước [8, tr 57-69]; từ năm 2004 - 2025 số tổ chức tôn giáo được công nhận tăng lên 40, thuộc 16 tôn giáo (tăng 28 tổ chức và 10 tôn giáo so với năm 2003), khoảng 28 triệu tín đồ chiếm 28% dân số cả nước, 55 ngàn chức sắc, trên 116 ngàn chức việc; trên 29 ngàn cơ sở thờ tự[1]. Trong đó có sự hiện diện các tôn giáo thế giới như: Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Baha'i, Hồi giáo, Mặc môn, Cơ đốc Phục lâm,… Đa dạng các hệ phái thuộc mỗi tôn giáo như Phật giáo có: Nam Tông Kinh, Nam Tông Khơme, Bắc Tông, Khất sĩ; Tin lành đa dạng các hội thánh, hệ phái (hiện có 11 hội thánh đã được công nhận). Việt Nam cũng là đất nước nhiều tôn giáo nội sinh như: Cao đài, Phật giáo Hoà Hảo, Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam, Phật hội tứ ân hiếu nghĩa, Minh Lý đạo Tam tông miếu, Phật giáo Hiếu nghĩa Tà lơn, Bửu Sơn Kỳ Hương.

Trong quá trình đổi mới, hội nhập mạnh mẽ của đất nước, các tôn giáo, hiện tượng tôn giáo mới, các hội, nhóm có tính tôn giáo tiếp tục du nhập, hình thành và phát triển tại Việt Nam. Có thời điểm lên đến trên 100 loại, hiện nay còn khoảng 80 loại. Hoạt động của các loại này khá đa dạng, có thuần tuý, có phức tạp, có hoạt động mang tính "tà giáo, cực đoan". Trong đó có những loại đang đề nghị chính quyền chấp thuận cho đăng ký sinh hoạt tôn giáo, tiến tới xin công nhận về tổ chức để trở thành tổ chức tôn giáo được nhà nước công nhận theo quy định của pháp luật.

* Tác giả liên hệ.
Địa chỉ email: Lephuonglien@vnu.edu.vn

https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4637

[1] Thống kê của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Ban Tôn giáo Chính phủ) đến tháng 12/2025.

Đời sống tôn giáo tại Việt Nam sôi động, cộng đồng tôn giáo có đức tin mạnh mẽ. Nhiều hoạt động tôn giáo đã vượt ra phạm vi nơi thờ tự, nhất là các lễ, hội tôn giáo như Giáng sinh, Phục sinh, Phật đản, Hội Yến Diêu Trì Cung, ngày sinh, ngày thành đạo, ngày mất của các vị giáo chủ, sự kiện lớn của các tôn giáo thu hút sự tham gia không chỉ tín đồ mà cả người dân không theo tôn giáo hoặc theo các tôn giáo khác. Việc thực hành tôn giáo cũng đã vượt ra khỏi cơ chế "sáng lễ, chiều kinh" mà được chuyển dịch mạnh mẽ ở mọi lúc, mọi nơi trong đời sống tín đồ, nhất là trong bối cảnh "tôn giáo số". Niềm tin của tín đồ khá sâu sắc, do vậy trường hợp bỏ đạo, cải đạo ở Việt Nam có nhưng rất thấp so với các nước. Đời sống tôn giáo luôn được thúc đẩy bởi gia đình, dòng họ, bạn bè, đồng nghiệp, cộng đồng cùng tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành và tổ chức tôn giáo. Tín đồ thực hiện vai trò kép vừa là người thuộc một tổ chức tôn giáo cụ thể vừa thực hiện vai trò công dân của một đất nước. Đấy là những nét khá độc đáo trong tâm thức tôn giáo của người Việt, đôi khi họ hiểu, biết về giáo lý, luật lệ không nhiều, nhưng lại có tinh thần, thái độ giữ đạo một cách nghiêm túc, có lúc "bảo thủ".

Chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo ở Việt Nam có vai trò, vị trí quan trọng đối với tín đồ và xã hội, là cầu nối giữa tôn giáo và chính quyền. Họ là người sáng lập, duy trì, phát triển hệ thống giáo lý, triết lý tôn giáo; là những người truyền bá triết lý cho tín đồ và cộng đồng xã hội quan tâm. Là trụ cột trong công tác truyền đạo, phát triển tín đồ, đào tạo các lớp chức sắc, nhà tu hành kế cận; đại diện cho tổ chức tôn giáo trong hoạt động mang tính quốc tế. Mối quan hệ này vừa phải tuân theo Hiến pháp, pháp luật vừa phải tuân theo hiến chương, điều lệ của giáo hội. Với đặc điểm trên, chức sắc, chức việc, nhà tu hành là những người được tín đồ kính trọng, ủng hộ, đồng nghĩa là họ có thế mạnh về mặt tinh thần đối với tín đồ, có "sức mạnh mềm" trong xã hội.

Sau 40 năm đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, vị thế đất nước, đời sống của người dân, trong đó có tín đồ các tôn giáo được nâng cao. Nhiều quyết sách chiến lược mang tính đột phá đã và đang được triển khai một cách quyết liệt. Trong đó cuộc cách mạng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính đã đạt được các mục tiêu chiến lược, là bước chuyển quan trọng về tư duy quản trị quốc gia [5, tr 17]. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quan tâm và đặt mục tiêu trở thành động lực then chốt của tăng trưởng. Trong đó thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia toàn diện, trước hết là hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số; xây dựng chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; thúc đẩy ứng dụng, phổ cập kỹ năng số [5, tr 31]. Việc sáp nhập các tỉnh, thành phố và thực hiện chủ trương chính quyền địa phương hai cấp đã ít nhiều tác động đến các tôn giáo. Có tôn giáo ít bị tác động trong sắp xếp cơ cấu hành chính đạo như Công giáo, nhưng cũng nhiều tôn giáo bị ảnh hưởng như Phật giáo, các Hội thánh Tin Lành, các Hội thánh Cao Đài,… nhất là trong sắp xếp tổ chức hành chính đạo. Đơn cư như sáp nhập 2 Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở 2 tỉnh thành, phố thành 01 Ban Trị sự và lấy tên theo địa danh của tỉnh, thành phố mới; sáp nhập 2 Ban đại diện của một Hội thánh Tin lành ở hai tỉnh, thành phố thành 01 Ban Đại diện và lấy tên địa danh của tỉnh, thành phố mới; bãi bỏ cơ chế hành đạo cấp huyện ở một số tôn giáo. Việc sắp xếp sẽ làm giảm đầu mối các cơ cấu hành chính đạo của một số tổ chức tôn giáo, trong đó rõ nét nhất là Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ 63 tỉnh, thành phố sau sắp xếp giảm xuống còn 34 tỉnh, thành phố. Việc sắp xếp này tạo nên sự xáo trộn nhất định trong cách quản trị, sắp xếp nhân sự, nhưng cũng tạo ra dư địa cho sự phát triển, hỗ trợ thúc đẩy lẫn nhau.

Về phía tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo nói chung và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng cũng nằm trong bối cảnh tác động từ trung ương đến địa phương. Ban Tôn giáo Chính phủ tách ra từ Bộ Nội vụ sáp nhập với Uỷ ban Dân tộc thành lập Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Cả nước có 63 Ban Tôn giáo/Phòng tôn giáo thuộc Sở Nội vụ, Sở Dân tộc cấp tỉnh, thành phố sáp nhập còn 34 Ban/Phòng và hầu hết chuyển về Sở Dân tộc và Tôn giáo theo cơ chế sáp nhập ngành dọc từ trung ương. Theo đó cán bộ làm công tác quản lý nhà nước

về tôn giáo ở các tỉnh, thành phố cũng sáp nhập theo. Tuy nhiên, việc chuyển dịch địa bàn làm việc đã tác động mạnh mẽ đến đời sống của một bộ phận cán bộ địa phương, trong đó có cán bộ đã chọn chuyển công tác sang lĩnh vực khác để có thể gần nhà, phù hợp với điều kiện sống, số cán bộ ở lại cũng gặp không ít khó khăn khi phải đi làm xa. Cùng với đó một số cán bộ làm công tác tôn giáo (nhất là cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm) đã xin nghỉ theo chế độ [7], dẫn đến cán bộ làm công tác tôn giáo hiện nay được bổ sung từ những lĩnh vực công tác khác, tác động không nhỏ đến chuyên môn, nghiệp vụ về tín ngưỡng, tôn giáo và việc thực hiện chính sách tôn giáo trong giai đoạn hiện nay.

2. Cách tiếp cận và phương pháp

Nghiên cứu việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo là nghiên cứu diện rộng ở tầm vĩ mô. Do vậy, tiếp cận thể chế chính là thước đo cho mối quan hệ giữa chính quyền và tôn giáo. Chủ trương, chính sách về tôn giáo của Việt Nam hiện không có thay đổi về chất mà chỉ phát triển làm rõ hơn, sáng toả hơn, nhưng yêu cầu việc thực hiện phải thực chất hơn. Dựa trên cách tiếp cận này, bài viết chỉ ra những yêu cầu cơ bản trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về tôn giáo.

Tiếp cận chính sách công, nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo đòi hỏi sử dụng cách tiếp cận việc thực hiện chính sách ở cả trung ương và địa phương. Ở cấp độ vĩ mô nghiên cứu, xem xét sự phát triển trong nhận thức về tôn giáo trong bối cảnh mới. Ở cấp vi mô, cấp địa phương xem xét khả năng tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp như hiện nay.

Tiếp cận quản trị xã hội, cách tiếp cận này được vận dụng trong nghiên cứu, phân tích về việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo. Nghiên cứu mối quan hệ giữa chủ thể quản lý và khách thể quản lý trong thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo. Những nội dung đã phân cấp, phân quyền cần phải được đánh giá và chuẩn hoá rõ ràng. Cấp dưới khi được phân cấp, phân quyền phải tự chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ [3].

Về phương pháp nghiên cứu: Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử, tổng hợp và phân tích, trong đó tập trung vào phân tích các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. Phân tích thông tin từ các tài liệu, số liệu trong các tài liệu thứ cấp, đối chiếu, kiểm chứng qua hoạt động thu thập, quan sát thực tế, tìm hiểu từ chức sắc, cán bộ làm công tác tôn giáo. Trên cơ sở đó tiếp thu, kế thừa những giá trị khoa học nhằm phân tích đánh giá, nhất là nhận diện rõ hơn yêu cầu thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo trong giai đoạn đổi mới mạnh mẽ đất nước hiện nay.

3. Yêu cầu cơ bản trong thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

3.1. Nắm vững chủ trương, chính sách về tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Việc ban hành chủ trương, chính sách về tôn giáo là cơ sở quan trọng bậc nhất và cũng là thành tựu của Việt Nam trong bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, là cơ sở ổn định xã hội trong lĩnh vực tôn giáo. Mỗi một giai đoạn chủ trương, chính sách đều có sự kế thừa, phát triển để phù hợp với tình hình đất nước và sự phát triển của các loại hình tôn giáo, nhưng cốt lõi và xuyên suốt là đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân ngày một tốt hơn.

Khi đất nước thống nhất và bước vào giai đoạn đổi mới, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được Việt Nam khẳng định ở 2 Nghị quyết quan trọng ban hành vào năm 1990 Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới và Nghị quyết số 25/NQ-TW năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX Về công tác tôn giáo, cũng như Văn kiện trong các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc mà gần nhất là Đại hội lần thứ XIV. Chủ trương, chính sách trong giai đoạn hiện nay vừa kế thừa các quan điểm về tôn giáo các giai đoạn trước, vừa tiếp tục đổi mới cả trên phương diện nhận thức và yêu cầu thực hiện công tác tôn giáo trong tình hình mới. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

tiếp tục là tâm điểm trong các quan điểm của Đảng về tôn giáo. Việt Nam tiếp tục khẳng định tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc [1]. Đại hội lần thứ XIV quan điểm về đoàn kết tôn giáo tiếp tục được khẳng định, nhưng điểm mới, điểm nhấn là đoàn kết tôn giáo đi liền với hoà hợp dân tộc và là yêu cầu quan trọng của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam [6]. Điều này cho thấy chủ trương, chính sách của Đảng rất rõ ràng trong việc xoá bỏ mặc cảm, định kiến từ quá khứ, từ những nhận thức còn khác nhau ở hiện tại để mọi người Việt Nam có tôn giáo và không có tôn giáo ở trong nước và ở nước ngoài đoàn kết vì mục tiêu chung.

Để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong thực tiễn Việt Nam yêu cầu công tác tôn giáo phải thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo; giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân; nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia [1]. Trong bối cảnh hiện nay yêu cầu công tác tôn giáo phải đổi mới, hiệu lực hiệu quả hơn, trong đó tập trung phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc "Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành sống "tốt đời, đẹp đạo", đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước" [1]. Chủ trương, chính sách về tôn giáo đã được thể chế hoá khá cơ bản trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các nghị định hướng dẫn thi hành [10] điều chỉnh trực tiếp các hoạt động tôn giáo, đồng thời cũng là cơ sở quan trọng để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam.

Như vậy, chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo thời gian qua đã tạo ra nhiều thành quả tốt đẹp, yêu cầu công tác tôn giáo trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi tiếp tục thực hiện đúng và bằng các giải pháp rất cụ thể. Nội dung yêu cầu không mới nhưng tính quyết liệt trong yêu cầu thực hiện được nâng lên một mức độ cao hơn, toàn diện hơn trong công tác lãnh đạo, thực thi. Có như vậy, mới tiếp tục làm sống động chủ trương, chính sách về tôn giáo trong đời sống của đồng bào có đạo, tạo niềm tin của cộng đồng tôn giáo vào thành công của công cuộc đổi mới mạnh mẽ đất nước hiện nay.

3.2. Nhận thức rõ hơn thách thức trong thực hiện chính sách, pháp luật trong giai đoạn hiện nay

Khó khăn trong hoạt động của các tôn giáo trong bước đầu thực hiện sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp là khách quan, cần sự chủ động, hướng dẫn, giúp đỡ của chính quyền địa phương và cán bộ làm công tác tôn giáo để đảm bảo các hoạt động tôn giáo ổn định. Khi thực hiện sắp xếp địa giới hành chính cấp tỉnh, cấp xã đã và đang ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động tôn giáo, nhất là những nơi địa bàn rộng. Một số tổ chức tôn giáo bước đầu gặp khó khăn trong sắp xếp, ổn định tổ chức hành chính đạo; khó khăn trong điều hành công tác "quản đạo, hành đạo và truyền đạo" bởi yếu tố địa bàn, văn hoá, con người và nhất là đội ngũ chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo. Việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến tôn giáo tại các trung tâm hành chính mới ở một số nơi xa hơn, đi lại khó khăn và mất nhiều thời gian hơn. Trong khi việc chuyển đổi số liên quan đến hoạt động tôn giáo đang trong quá trình thực hiện. Khi thực hiện sáp nhập địa giới hành chính các tổ chức tôn giáo cũng cần phải cân nhắc, lựa chọn địa điểm đặt trụ sở mới để thuận tiện cho việc điều hành công việc hành chính đạo, thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan chức năng; sắp xếp nhân sự trong tổ chức hành chính đạo; chuyển trạng thái hoạt động với mô hình mới,…

Mỹ và các nước phương Tây gia tăng can thiệp, gây sức ép với Việt Nam về vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo[2]. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng bối cảnh đất nước đang có những thay đổi để xuyên tạc chủ trương, chính sách sắp xếp, tinh gọn bộ máy, kích động người dân, tín đồ và chức sắc tôn giáo không đồng thuận, tạo mâu thuẫn, xung đột xã hội. Đặc biệt lợi dụng việc mất đoàn kết nội bộ trong một số tổ chức tôn giáo, thúc đẩy tình trạng ly khai để thành lập các tổ chức mới. Sự tha hóa về đạo hạnh của một số chức sắc, nhà tu hành chạy theo danh lợi, tạo lập vị thế cá nhân, tổ chức hoạt động mê tín nhằm trục lợi ảnh hưởng đến hình ảnh tốt đẹp của tôn giáo. Một số chức sắc lợi dụng lòng tin của tín đồ để huy động tài chính xây dựng cơ sở vật chất to, lớn, ảnh hưởng đến kinh tế và niềm tin của tín đồ [8, tr. 670-678]. Các hiện tượng tôn giáo mới tuyên truyền, lôi kéo người tham gia, gây phức tạp về an ninh, trật tự; các hoạt động truyền đạo xuyên biên giới, truyền đạo qua mạng Intenet,... nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số gia tăng; lợi dụng những kẽ hở, vướng mắc trong quá trình chuyển đổi mô hình quản lý ở cơ sở để tuyên truyền xuyên tác chủ trương của Đảng, Nhà nước gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự.

Trong bối cảnh đó, đòi hỏi công tác tôn giáo cần chủ động và năng động hơn trong tuyên truyền chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước vì mục tiêu phát triết đất nước và chăm lo đời sống người dân, trong đó có đồng bào tôn giáo. Tuyên truyền sâu rộng chủ trương nhất quán của Việt Nam về đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để đồng bào yên tâm tin tưởng và thực hành tôn giáo bình thường theo quy định. Cùng với đó là chủ động hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức tôn giáo các thủ tục hành chính trong việc sáp nhập và sắp xếp cơ cấu hành chính đạo đảm bảo nhanh, ổn định để điều hành, quản lý và tổ chức hoạt động tôn giáo theo quy định.

3.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo và thúc đẩy chuyển đổi số trong thực hiện

Trước yêu cầu thực tiễn, thời gian qua các cơ quan chức năng đã tiến hành sửa đổi Luật tín ngưỡng, tôn giáo và được Quốc hội thông qua ngày 23/4/2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027. Luật đã cụ thể hoá chủ trương, chính sách về tôn giáo và quy định cách thức quản lý để phù hợp với bối cảnh hiện nay. Theo đó các cơ quan chức năng tiếp tục tham mưu xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Thông tư quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo tạo thuận lợi cho hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo thực hiện thông suốt, đảm bảo tốt hơn quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Đồng thời các luật khác có liên quan đến tôn giáo cũng cần sửa đổi, bổ sung nhằm tạo sự đồng bộ giữa Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các luật chuyên ngành trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền. Thực hiện đúng chủ trương coi công tác xây dựng và thi hành pháp luật là "đột phá của đột phá" trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng [4].

Luật đã được thông qua, yêu cầu thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến. Tận dụng tối đa nền tảng số, mạng xã hội để lan toả nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức; chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo. Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt số lượng giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và thúc đẩy việc chuyển đổi số trong

[2] Ngày 25/3/2025 công bố báo cáo thường niên về tình hình tự do tôn giáo quốc tế năm 2025, trong đó tiếp tục thể hiện quan điểm phiến diện về Việt Nam.

lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo rất cần được đẩy mạnh. Nhằm thể chế hóa quy định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trong đó nhấn mạnh đến đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh, cũng là tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tôn giáo thực hiện, giảm tải việc đi lại, nhất là địa bàn xa, địa giới hành chính rộng trong bối cảnh hiện nay.

Để thực hiện tốt chính sách, pháp luật về tôn giáo trong bối cảnh chuyển đổi số thì việc thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tới cán bộ làm công tác tôn giáo và chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo là hết sức cần thiết để chủ động kết nối và thực hiện. Quan tâm đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn thông tin, đồng bộ hoá hệ thống dữ liệu từ Trung ương đến cơ sở, tạo thuận lợi trong khai thác dữ liệu dùng chung [3]. Theo đó các cơ quan chức năng ở trung ương và địa phương cần hoàn thiện việc xây dựng các nền tảng số dùng chung trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng cơ sở dữ liệu về tôn giáo; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Dân tộc và Tôn giáo thông suốt từ Trung ương tới địa phương; nâng cấp hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến của Ban Tôn giáo Chính phủ để nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo trong tình hình mới. Đồng thời chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tập huấn, hướng dẫn cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành để họ chủ động và chỉ dẫn cho tín đồ thực hiện.

3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo ổn định, chất lượng đảm bảo trong thực hiện nhiệm vụ

Việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập địa giới hành chính đã tác động đến bộ máy và đội ngũ làm công tác tôn giáo trong thời gian đầu, theo đó tác động đến công tác quản lý hoạt động tôn giáo nói chung. Một số quy định trong chính sách pháp luật, nhất là phân cấp phân quyền đang trong quá trình điều chỉnh dẫn đến khó khăn trong vận hành, triển khai nhiệm vụ theo quy định mới. Do vậy, quan tâm củng cố hệ thống chính trị cơ sở và đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng ổn định, lâu dài để thực thi nhiệm vụ trong tình hình mới là hết sức cần thiết.

Yêu cầu cán bộ làm công tác tôn giáo, trọng tâm là cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp không chỉ hiểu biết về tôn giáo, chính sách, pháp luật liên quan đến tôn giáo mà còn phải vững về chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị vững vàng và tâm huyết với nghề thì mới đủ khả năng tham mưu thực hiện tốt. Do vậy, cần tăng cường công tác đào tạo; bồi dưỡng thường xuyên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ để trong những năm tới có được đội ngũ cán bộ được đào tạo cơ bản, chất lượng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ lâu dài. Xác định đây là tiêu chí xem xét quy hoạch, bổ nhiệm đối với cán bộ làm công tác tôn giáo. Tránh tình trạng bố trí, sử dụng cán bộ không đúng người, đúng việc, sử dụng cán bộ không trên cơ sở chuyên môn, sở trường dẫn tới lãng phí nguồn lực, không nắm và phân tích được tình hình, không đối thoại và làm việc được với chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo đồng nghĩa với không phát huy được thành quả của công tác tôn giáo và chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

Quản lý hoạt động tôn giáo là công tác đặc thù bởi đối tượng, tính chất nhạy cảm, thường xuyên bị chi phối bởi các điều kiện khách quan. Do vậy, quan tâm, tạo điều kiện tốt hơn cơ chế làm việc cho các bộ làm công tác tôn giáo, nhất là cán bộ nằm trong khu vực sắp xếp đơn vị hành chính về phương tiện đi lại, chỗ ở, điều kiện làm việc để họ yên tâm công tác và gắn bó lâu dài.

4. Kết luận

Thực tiễn lịch sử ở Việt Nam cho thấy, việc bảo vệ và phát triển quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân luôn được ưu tiên trong chính

sách tôn giáo, trở thành một trong những vấn đề lớn thu hút sự quan tâm của cộng đồng tôn giáo và cộng đồng quốc tế. Việc xây dựng và hoàn thiện chủ trương, chính sách là cơ sở lý luận để thể chế hóa thành các quy định của pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho cá nhân và tổ chức tôn giáo hoạt động. Tạo cơ sở để các tổ chức tôn giáo xây dựng, phát triển đường hướng hành đạo phù hợp với mục tiêu ổn định và phát triển đất nước. Là cơ sở quan trọng trong thực hiện nhằm bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong thực tiễn. Là thước đó, đánh giá về quan hệ giữa chính quyền và tổ chức tôn giáo trong một quốc gia.

Trong bối cảnh hiện nay, với tác động của toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và thực tại xã hội luôn tác động đến hoạt động tôn giáo theo cả hai chiều thuận và nghịch thì đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đảm bảo ổn định tình hình tôn giáo là cốt lõi. Hoạt động tôn giáo dần thích nghi với bối cảnh mới, nhiều tổ chức tôn giáo sẽ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ mới để ổn định tổ chức và nhân sự sau khi sáp nhập. Do vậy, công tác tôn giáo cần chủ động hướng dẫn, giải quyết nhu cầu, nguyện vọng chính đáng trong hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật; tập trung tháo gỡ, xử lý những vướng mắc không để phát sinh phức tạp ảnh hưởng đến sinh hoạt tôn giáo của tín đồ. Đồng thời không buông lỏng, chủ quan về những tiềm ẩn phức tạp trong tôn giáo, tạo cớ để các thế lực cực đoan, thù địch bên ngoài lợi dụng tôn giáo hoạt động chống phá Việt Nam. Lợi dụng việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp để kích động số đối tượng cực đoan trong tôn giáo tuyên truyền xuyên tạc chủ trương chính sách của Đảng nhằm kích động, khuét sâu mâu thuẫn nội bộ, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay rất cần phải quan tâm để đảm bảo ổn định tình hình tôn giáo, ổn định xã hội góp phần vào thành công của công cuộc đổi mới mạnh mẽ đất nước.

References

[1] Central Committee of the Communist Party of Vietnam, Resolution No. 25-NQ/TW (IX Tenure) on Religious Affairs, 2003.

[2] Central Committee of the Communist Party of Vietnam, Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024 on Breakthrough Development in Science, Technology, Innovation, and National Digital Transformation, 2024.

[3] Secretariat of the Communist Party of Vietnam, Conclusion No. 226-KL/TW dated December 11, 2025 on Rectifying Working Practices and Improving the Effectiveness of the Political System, 2025.

[4] Politburo of the Communist Party of Vietnam, Resolution No. 66-NQ/TW dated April 30, 2025 on Reforming Law-Making and Law Enforcement to Meet National Development Requirements in the New Era, 2025.

[5] Communist Party of Vietnam, Documents of the 14th National Congress, Vol. 1, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2026, pp. 17.

[6] Communist Party of Vietnam Documents of the 14th National Congress, Vol. 2, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2026, pp. 66.

[7] Government of Vietnam, Decree No. 178/2024/ND-CP dated December 31, 2024 on Policies and Regimes for Cadres, Civil Servants, Public Employees, Workers, and Armed Forces in the Reorganization of the Political System Apparatus, 2024.

[8] L. T. Lien, Transformation in Beliefs and Religious Practices among Religious Followers in Present-Day Vietnam, Russian Journal of Vietnamese Studies, 2024, pp. 57-69, https://doi.org/10.54631/VS.2024.83636573,

[9] L. T. Lien, Beliefs, Religions and the Implementation of Religious Policies and Legislation in Vietnam, Eurasian Law Journal, Vol. 7, No. 194, 2024, pp. 670-678.

[10] National Assembly of Vietnam, Law on Belief and Religion, 2026.